

Bản án số: 03/2018/DSST

Ngày: 23 - 5 - 2018

V/v: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu.

Bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên Tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/TLST- DS ngày 24/4/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956. - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 4, xã V, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963. - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 3, xã V, huyện QL, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2018 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thị T với bà Nguyễn Thị V là chị em trong họ, là người thân quen thường hay giúp giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau nên bà V đã nhờ bà T mang Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thế chấp vay vốn Ngân hàng cho bà V vay. Ngày 02/12/2016 bà T được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn giải ngân cho vay số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền vay vốn của Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị T đã cho bà Nguyễn Thị V vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Khi nhận tiền, bà V có hẹn bằng miệng đến ngày 28/11/2017 sẽ trả tiền gốc và tiền lãi theo Ngân hàng cho bà T để bà T trả cho Ngân hàng, tức là thời hạn vay từ ngày 02/12/2016 đến ngày 28/11/2017. Ngày 07/3/2017 bà V thông báo vỡ nợ thì bà T

đã đến nhà bà V hỏi nợ số tiền trên thì bà V có khát nợ và nói khi nào bán nhà và đất thì sẽ trả nợ cả tiền gốc và tiền lãi suất cho bà T để bà T trả cho Ngân hàng. Bà T không đồng ý nên đã nhiều lần yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V không trả, bà T đã làm đơn yêu cầu UBND xã V giải quyết buộc bà V phải trả số tiền trên. Ngày 30/3/2017 UBND xã V đã mời bà V cùng với các hộ dân mà bà V đã vay nợ để làm việc thì bà V đã thừa nhận các khoản nợ, nộp danh sách vay nợ của các hộ dân và nộp đơn trình bày sự việc vay nợ đồng thời nhờ UBND xã bán nhà và Đất để trả cho các hộ dân. Nhưng đến nay bà V cũng chưa bán nhà và đất để trả nợ cho bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà số tiền gốc đã vay là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) và bà không yêu cầu bà V phải trả tiền lãi suất.

Tại bản tự khai đề ngày 24/4/2018 bà Nguyễn Thị V trình bày: Ngày 02/12/2016 bà có nhờ bà Nguyễn Thị T mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T để vay vốn của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn số tiền 50.000.000^d. Sau khi được Ngân hàng giải ngân số tiền trên thì bà T đã trực tiếp cho bà V vay số tiền 50.000.000^d, hai bên thỏa thuận bằng miệng về thời hạn trả nợ, về lãi suất như lời trình bày của bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc bà V phải trả số tiền gốc đã vay và không yêu cầu lãi suất thì bà V đồng ý số trả số tiền 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị V trả lại số tiền đã vay, người bị kiện là bà Nguyễn Thị V có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu nên đây là vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị V nhưng hiện tại bà V đang bị tạm giam nên không thể tham gia phiên tòa, bà V đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu phản tố. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: Bà Nguyễn Thị T cho bà Nguyễn Thị V vay nợ với số tiền 50.000.000^d. Khi vay hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về thời gian trả tiền gốc lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay từ ngày 02/12/2016 đến ngày 28/11/2017 được bà V thừa nhận.

Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất theo điều khoản 5, Điều 466 và khoản 2, Điều 470 BLDS. Xét thấy yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị T buộc bà Nguyễn Thị V trả số tiền nợ vay gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tiền lãi suất nên miễn xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị V phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Án phí: Bà Nguyễn Thị V phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND H. Quỳnh Lưu
- THADS H. Quỳnh Lưu
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Anh Sơn